

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày 21/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- *Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn, Bà Trần Thị Hiền*
- *Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà, Kiểm sát viên.*

Ngày 21/ 02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B , tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (E), sinh năm 1988

HKTT: thôn L 4, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 05/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Văn Nuôi (chết)

Con bà: Đào Thị Thịnh (chết)

Vợ, con: chưa

Tiền án: Ngày 12/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ (thị xã Đ) tỉnh Quảng Ninh phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá 2.000.000đ) đã nộp án phí ngày 18/9/2014.

Ngày 16/5/2011 bị Toàn án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang phạt 24 tháng tù về “Trộm cắp tài sản” trị giá 2.000.000đ, đã chấp hành xong phần án phí, tiền phạt ngày 26/12/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2014.

Ngày 18/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ (thị xã Đ) tỉnh Quảng Ninh phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 09/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp bản của Tòa án huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án 57 tháng. Ngày 04/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1992.

HKTT: số nhà 204, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: số nhà 34, L, khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa)

Chị Phạm Thị B, sinh năm 1993

HKTT: C, N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: số 34, L, khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2019, Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T và Nguyễn Văn N cùng rủ nhau đến thành phố B để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Trước khi đi bị cáo N chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay, 01 kìm phá khóa và 01 con dao dài khoảng 60 cm. Sau đó L điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Range màu trắng, BKS: 14C-288.99 (do L thuê của anh Kiều Đình B, sinh năm 1994, HKTT: tổ 1, H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) chở T và N đến thành phố B. Do sợ bị phát hiện nên T và N xuống xe để dán biển số giả vào xe. Sau L điều khiển xe đến khu 2, phường Đ, thành phố B thì phát hiện thấy trong sân khu nhà trọ của chị Trần Thị N để nhiều xe mô tô, cửa cổng không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L dừng xe lại và đỗ xe cách cổng khu nhà trọ của chị N khoảng 50 mét, còn bị cáo N và T đi đến cổng khu trọ. N dùng kìm mang theo từ trước cắt khóa cổng, còn T cầm dao đứng canh giới. Sau khi cắt được khóa cổng, bị cáo N đi vào trong khu nhà trọ. Lúc này mọi người trong nhà trọ đang ngủ say, không có ai trông giữ tài sản, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 36K1-117.62 màu đỏ, đen của chị Phạm Thị B không khóa cổ khóa càng nên bị cáo N đã dắt chiếc này ra chỗ xe ô tô L đang đứng chờ rồi cả 3 cùng bê chiếc xe vừa trộm cắp được lên thùng xe ô tô, sau bị cáo N cùng T quay lại khu nhà trọ, bị cáo N vào lấy được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu vàng, nâu, BKS: 99G1-307.16 (chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện) của chị N rồi đưa xe cho T để T điều khiển về Quảng Ninh, còn L điều khiển xe chở bị cáo N cùng chiếc xe trộm cắp được của chị B về Quảng Ninh. Trên đường đi L gọi điện thoại cho 01 đối tượng tên T (khoảng 30 tuổi ở Quảng Ninh, L không biết chính xác tên, tuổi địa chỉ cụ thể của T ở đâu) và hẹn gặp nhau tại nghĩa trang xã Yên Đức, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh để bán 02 chiếc xe trên. Sau khi gặp L và T thỏa thuận T mua 02 chiếc xe trên với giá 30.000.000đ (trong đó xe mô tô Hond SH mode, màu vàng, nâu, BKS: 99G1-307.16 là 12.000.000đ; xe mô tô nhãn hiệu Hoda SH 125i, BKS: 36K1-117.62 màu đỏ, đen là 18.000.000đ, sau T giao tiền cho L, L cầm tiền và cùng T, N đi luôn. Số tiền bán được 02 chiếc xe trên, L

trừ tiền thuê xe ô tô, số tiền còn lại L chia đều cho mỗi người 9.500.000đ đến nay các bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 183/KL-HĐ ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: Chiếc xe mô tô Honda SH mode, màu vàng nâu, BKS: 99G1-307.16 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 52.000.000đ và xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đỏ, đen, BKS: 36K1.117.62 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 63.000.000đ. Tổng giá trị 02 chiếc xe là 115.000.000đ.

Vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Honda SH mode, màu vàng nâu, BKS: 99G1-307.16; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 36K1-117.62 màu đỏ, đen; 01 bình xịt hơi cay; 01 kim phá khóa; 01 con dao dài khoảng 60cm và chiếc điện thoại di động L sử dụng để liên lạc với T ngày 20/6/2019 L đã bán điện thoại cho một người đàn ông không quen biết, đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa tìm được.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn N đã bỏ trốn, ngày 22/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương đã bắt được bị cáo N theo quyết định truy nã.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSNDTP ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận vụ án và giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c, g khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt N từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Không

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do vậy các hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2019, tại khu nhà trọ của chị Trần Thị N, các đối tượng Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T và Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, BKS: 36K1.117.62 màu đỏ, đen trị giá 63.000.000đ của chị Phạm Thị B và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu vàng nâu, BKS: 99G1-307.16 trị giá 52.000.000đ của chị Trần Thị N nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Tổng giá trị tài sản mà L, T và N trộm cắp là 115.000.000đ. Đối với hành vi của Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T, ngày 08/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đã phạt L 04 năm tù, T 3 năm 06 tháng tù.

3. Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý do vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt. Cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

4. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết trong bản án số 114 ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B

5. Về vật chứng: đã được giải quyết trong bản án số 114 ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N (E) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn N (E) 04 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: không

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N (E) phải chịu 200.000đ án phí HS-ST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp B ;
- Công an thành phố B ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS tp B ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh